TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Lương Thị Phượng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lăng Thị Em – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Ly – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 "Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 06/10/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không

có tiếng nói chung. Chị đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Từ năm 2016 đến nay, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, chị đã cùng con về bên ngoại ở. Năm 2016, 2017 và đầu năm 2018 chị đã nhiều lần viết đơn ra Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị đã rút đơn với mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái; nhưng anh Hoàng Văn H không thay đổi tính nết, thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đe dọa đánh đập chị nên tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên là Hoàng Gia Đ, sinh ngày 15/6/2007; hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị công tác tại Trường mầm non xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thu nhập 11.000.000 (mười một triệu) đồng/tháng; đủ để trang trải cho cuộc sống của hai mẹ con.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Q trình bày: Tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; các khoản nợ chung và cho vay chung: Không có. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt, nhưng tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản hòa giải ngày 13/8/2018, anh Hoàng Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, quá trình chung sống cũng xảy ra cãi cọ nhưng chưa đến mức mâu thuẫn trầm trọng. Mẫu thuẫn trầm trọng nhất là từ tháng 11/2016, chị Nguyễn Thị Q đưa con chung về ngoại ở cho đến nay, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Nguyễn Thị Q đã viết đơn ra Tòa xin ly hôn nhưng anh tác động nên chị đã rút đơn. Năm 2017, chị Nguyễn Thị Q tiếp tục gửi đơn ra Tòa xin ly hôn sau đó lại rút đơn, lần này là lần thứ tư chị Nguyễn Thị Q viết đơn xin ly hôn. Trong thời gian qua, anh đi làm thuê, thu nhập 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, đủ để trang trải cho bản thân và chu cấp cho cháu Hoàng Gia Đ ăn học. Chị Nguyễn Thị Q xin ly hôn anh không đồng ý vì tình cảm vẫn còn, anh muốn chị bỏ qua quá khứ, quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên là Hoàng Gia Đ, sinh ngày 15/6/2007, đang ở với chị Nguyễn Thị Q. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu Hoàng Gia Đ có nguyện vọng ở với mẹ thì anh tôn trọng ý kiến của cháu.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về các khoản nợ chung và cho vay chung: Không có.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Văn H đã thống nhất: Nếu ly hôn chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 15/6/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung:

Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về các khoản nợ chung và cho vay chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Hoàng Văn H; Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 15/6/2007 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Các tài liệu chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai của nguyên đơn, trích lục kết hôn, Bản sao giấy chứng minh nhân dân của nguyên đơn, Bản sao trích lục khai sinh con chung, bản sao sổ hộ khẩu; bảng thanh toán tiền lương; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án; biên bản lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn và con chung đủ 07 tuổi.

Các tình tiết,sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2005; có một con chung tên là Hoàng Gia Đ, sinh ngày 15/6/2007, nếu ly hôn chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi con, anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn không đồng ý ly hôn với lý do tình cảm vợ chồng vẫn còn, muốn vợ quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự lên Tòa án viết bản tự khai; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản đều được tống đạt hợp lệ cho đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Văn H chưa thực hiện đúng

quy định tại khoản 15,16 của Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 06/10/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 11/2016 đến nay, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau, chị Nguyễn Thị Q đã cùng con chung về bên ngoại ở. Năm 2016, 2017 và đầu năm 2018 chị Nguyễn Thị Q đã nhiều lần viết đơn ra Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị đã rút đơn với mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái; nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị Nguyễn Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Anh Hoàng Văn H không đến phiên tòa nhưng tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản hòa giải ngày 13/8/2018 anh Hoàng Văn H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, qua ý kiến trình bày của các bên đương sự, cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 2016 đến nay, chị Nguyễn Thị Q đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H và cũng nhiều lần rút đơn với mong muốn về đoàn tụ nhưng không có kết quả, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bản thân anh Hoàng Văn H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng trong quá trình vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, anh cũng không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Anh chị vẫn sông ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Văn H đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Văn H có một con chung là cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 15/6/2007; hiện nay đang ở với chị Nguyễn Thị Q. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn H vắng mặt nhưng tại buổi hòa giải ngày 13/8/2018 anh Hoàng Văn H đồng ý để chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôn con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy chị Nguyễn Thị Q có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung và cũng là nguyện vọng của cháu Hoàng Gia Đ, nên chấp nhận yêu cầu, giao cháu Hoàng Gia Đ cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôn dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Gia Đ đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng

nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu. Anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 15/6/2007 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị Q đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/02063, ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn (PKTNV&THA);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. V, T. LS;
- Chi cục THADS H. V, T.LS;
- UBND xã T, huyện V; tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liễu Thị Hạnh